

*Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2022*

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần dịch vụ nhiên liệu hàng không Nội Bài (NAFSC) được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ nhiên liệu hàng không Nội Bài,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ nhiên liệu hàng không Nội Bài báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 các nội dung sau:

**I. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA NĂM 2021**

Ban kiểm soát gồm các thành viên Trần Thanh Long, Lê Thị Hương Giang và Phạm Văn Dư (được bổ nhiệm thay thế ông Trần Đăng Định từ 14/6/2021), đã thực hiện quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm theo Điều lệ Công ty CP dịch vụ nhiên liệu hàng không Nội Bài, cụ thể:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2021;
- Tham gia công tác hoàn thiện và ban hành Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Tham gia thường xuyên các cuộc họp của HĐQT từ quý 1 đến quý 4 năm 2021 và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành của năm 2021 và năm 2020 chuyển tiếp;
- Tham gia thường xuyên rà soát và đề xuất ý kiến liên quan đến tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý của năm 2021 và định hướng xây dựng kế hoạch năm 2022 về các khoản mục chi phí, lợi nhuận,....
- Xem xét nội dung dự thảo của các Biên bản, Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành về quản lý hoạt động của NAFSC tuân thủ quy định pháp luật.
- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động tài chính của NAFSC thông qua việc kiểm tra gián tiếp số liệu trên phần mềm kế toán, nội dung báo cáo, tờ trình của Ban điều hành về hoạt động SXKD của Công ty;



- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm 2021 đã kiểm toán của Công ty;
- Rà soát hồ sơ, báo cáo về điều chỉnh dự toán sửa chữa Hệ thống FHS trích trước giai đoạn 2015-2024.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
- Thành viên Ban kiểm soát trao đổi thông tin và phối hợp khi thực hiện công việc, nhiệm vụ theo quy định.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2021**

### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Năm 2021, HĐQT đã thường xuyên giám sát, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty, trọng tâm các nội dung:

- Tổ chức cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến của HĐQT hàng quý và đột xuất theo yêu cầu trong năm 2021 để thảo luận, xem xét kế hoạch và tình hình thực hiện hoạt động SXKD hàng quý trong năm 2021, ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty theo Điều lệ, quy chế và tuân thủ pháp luật.
- Định hướng kế hoạch và thực hiện theo sát diễn biến dịch bệnh Covid-19, tình hình khai thác các chuyến bay tại CHKQT Nội Bài để điều chỉnh KH hoạt động từng quý năm 2021 phù hợp thực tế và đảm bảo phù hợp các chỉ tiêu đã được ĐHCĐ thông qua.
- Trực tiếp chỉ đạo Ban điều hành đề xuất các biện pháp về chi phí, công tác khai thác để triển khai thực hiện có hiệu quả, duy trì hoạt động ổn định và bảo toàn vốn chủ sở hữu.
- Tiếp tục làm việc với các cổ đông sáng lập để có biện pháp hỗ trợ hoạt động của công ty hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.
- Chỉ đạo sâu sát công tác khai thác dịch vụ, kiểm soát chất lượng dịch vụ phù hợp tình hình hoạt động của NAFSC trong năm 2021.
- Thực hiện rà soát và ban hành Quy chế hoạt động của Ban điều hành, sửa đổi Quy chế quản lý tài chính phù hợp với Điều lệ và các quy chế được ĐHCĐ 2021 thông qua.
- Phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2021.
- Giám sát kết quả thực hiện hoạt động SXKD hàng tháng của công ty thông qua báo cáo của Ban điều hành.



- Phê duyệt Dự toán điều chỉnh chi phí sửa chữa hệ thống FHS giai đoạn 2015-2024
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện ổn định chế độ đối với Người lao động theo quy định pháp luật. Khen thưởng tập thể và cá nhân theo quy chế Công ty và Pháp luật.

**Ý kiến của BKS:** Hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ Điều lệ, quy chế của Công ty và phù hợp pháp luật, giám sát và chỉ đạo sâu sát về mọi mặt trong hoạt động của Công ty, hoàn thành lợi nhuận KH được ĐHCĐ thông qua, đảm bảo an toàn vốn chủ sở hữu.

## **2. Hoạt động của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc Công ty đã thường xuyên nắm bắt tình hình và triển khai kịp thời các biện pháp theo nội dung phê duyệt của ĐHCĐ, HĐQT Công ty:

- Duy trì các cuộc họp của Ban điều hành trong tháng. Triển khai kịp thời và theo dõi tình hình khai thác, cung cấp dịch vụ và báo cáo kết quả và đề xuất, gửi các ý kiến đến HĐQT.
- Báo cáo theo quy định và đột xuất về kết quả hoạt động SXKD của NAFSC tại CHKQT Nội Bài.
- Điều hành hoạt động SXKD của công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Đề xuất và tham gia các cuộc họp với Người đại diện của cổ đông về chủ trương, biện pháp duy trì sự ổn định trong hoạt động SXKD của NAFSC.
- Thực hiện rà soát, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo trình HĐQT thông qua điều chỉnh Dự toán chi phí sửa chữa hệ thống FHS giai đoạn 2015-2024.
- Triển khai và thực hiện hiệu quả về tăng cường quản lý, tiết giảm chi phí và sắp xếp, bố trí thời gian làm việc của Người lao động trong hoạt động điều hành, tra nạp nhiên liệu thực tế năm 2021 của Công ty và trong thời gian ảnh hưởng của Dịch bệnh Covid-19.
- Tổ chức công tác kế toán, quản lý tài chính, tài sản theo quy chế do HĐQT ban hành, tuân thủ chuẩn mực kế toán và thực hiện tốt chế độ lập và báo cáo kết quả kiểm toán BCTC hàng năm.
- Thực hiện mua sắm CCDC, thanh toán chi phí đúng quy định với chủ trương tiết giảm và phù hợp thực tế.
- Báo cáo công tác, thủ tục xin ý kiến bổ nhiệm cán bộ của Công ty theo quy chế, quy định.



- Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy chế, nghĩa vụ đối với người lao động đúng pháp luật.
- Hỗ trợ người đại diện vốn trong việc báo cáo định kỳ tình hình và kết quả SXKD hàng quý, năm của NAFSC để các cổ đông xem xét.

**Ý kiến của BKS:** Ban điều hành đã cố gắng và nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động của Công ty theo kế hoạch năm 2021 được phê duyệt và tuân thủ đúng theo nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.

### 3. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty

#### a. Các chỉ tiêu chính năm 2021:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Sản lượng	Tấn	68.140	55.396	82%
2	Tổng tài sản	Triệu đồng		120.249	
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng		104.964	
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(14.578)	(12.386)	84,96%
5	Lợi nhuận sau thuế (hoàn nhập CP SC FHS)	Triệu đồng	(2.578)	(425)	16,49%
6	Nộp NSNN	Triệu đồng		104	
7	Quỹ lương	Triệu đồng	11.965	9.804	81,94%
8	Thu nhập bình quân người lao động có HĐLĐ	Triệu đồng	7,1	5,9	83,1%
9	Số lượng lao động sử dụng bình quân thực tế	Người	90	76	84,4%

#### Nhận xét:

Năm 2021, Dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát trên thế giới và kéo dài nhiều tháng tại Việt Nam, các chuyến bay quốc tế đến Việt Nam đã bị tạm ngừng hoặc phát sinh rất ít cho một số chuyến bay cứu trợ, nhân đạo, đã tác động nghiêm trọng đến hoạt động hàng không dân dụng trong nước, quốc tế nói chung và CHKQT Nội Bài nói riêng, đã ảnh hưởng khá nặng nề đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

Đặc biệt trong 6 tháng đầu năm 2021, sản lượng tra nập của đơn vị giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2020 là 73,51% đã ảnh hưởng đến hoạt động năm 2021 của Công ty, lỗ từ hoạt động SXKD là 12,38 tỷ đồng.

#### b. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021



Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016. Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 được trình bày theo đúng chuẩn mực và thông tư hướng dẫn và được kiểm toán do Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện.

BKS thống nhất kết quả như sau:

**BẢNG 1: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính : Đồng

TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2021	01/01/2021
1	2	3	4	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>75.251.623.352</b>	<b>80.322.487.200</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	2.255.665.848	26.128.757
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4	60.000.000.000	65.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5,6,7	4.986.236.067	5.669.360.900
IV. Hàng tồn kho	140	8	6.128.185.719	6.740.171.492
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	11	1.881.535.718	2.886.826.051
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>44.997.602.443</b>	<b>54.120.789.418</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220	9,10	40.151.987.143	49.277.083.046
III. Bất động sản đầu tư	230			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240			
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI. Tài sản dài hạn khác	260	11,24	4.845.615.300	4.843.706.372
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>120.249.225.795</b>	<b>134.443.276.618</b>
NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2021	01/01/2021
1	2	3	4	4
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>15.285.640.896</b>	<b>29.054.752.726</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	12-15	6.216.344.873	7.943.778.281
II. Nợ dài hạn	330		9.069.2969.023	21.110.974.445
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>104.963.584.899</b>	<b>105.388.523.892</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	104.963.584.899	105.388.523.892
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>120.249.225.795</b>	<b>134.443.276.618</b>



**BẢNG 2: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

Đơn vị tính : Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1	2	3	4	5
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	18	<b>16.714.100.530</b>	<b>29.323.965.780</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		16.714.100.530	29.323.965.780
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	19	<b>17.915.402.240</b>	<b>44.624.193.250</b>
Trong đó hoàn nhập chi phí SC HT FHS			(11.961.178.422)	
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		(1.201.301.710)	(15.300.227.470)
<b>6. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>21</b>	20	<b>3.188.330.469</b>	<b>5.053.714.700</b>
7. Chi phí tài chính	22			
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	3.473.068.587	5.201.365.595
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>(1.486.039.828)</b>	<b>(15.447.878.365)</b>
11. Thu nhập khác	31	22	1.061.100.835	623.721.619
12. Chi phí khác	32			192.148
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>1.061.100.835</b>	<b>623.529.471</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(424.938.993)</b>	<b>(14.824.348.894)</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	24	0	0
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>(424.938.993)</b>	<b>(14.824.348.894)</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		(42)	(1.482)

**BẢNG 3: CHỈ TIÊU SỬ DỤNG VÀ BẢO TOÀN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

CHỈ TIÊU	31/12/2021	01/01/2020
Vốn điều lệ (ĐVT: đồng)	100.000.000.000	100.000.000.000
Vốn chủ sở hữu (ĐVT: đồng)	104.963.584.899	105.388.523.892
Hệ số bảo toàn vốn	1,00	1.05
Tổng tài sản (ĐVT: đồng)	120.249.225.795	134.443.276.618



Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	(0,40%)	(14,06%)
Tỷ suất LNST/TTS (ROA)	(0,33%)	(11,02%)

#### **Nhận xét:**

Năm 2021, Dịch Covid-19 tiếp tục đã ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty nhưng với hiệu quả từ công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành NAFSC đã mang lại kết quả: tỷ suất (ROA) là (0,33%) tăng 10,69% (tương ứng 33,4 lần) so với cùng kỳ năm 2020, tỷ suất (ROE) là (0,40%) tăng 13,66% (tương ứng 35,15 lần) so với cùng kỳ năm 2020. Các chỉ tiêu tài chính đánh giá khả năng sinh lời của Công ty có tín hiệu lạc quan hơn so với năm 2020.

#### **4. Báo cáo hợp đồng, giao dịch giữa NAFSC với người có liên quan**

STT	Tên tổ chức/cá nhân giao dịch	Mối quan hệ liên quan với thành viên HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
01	NAFSC và TCT Cảng hàng không Việt Nam -CTCP (ACV)	Giao dịch giữa NAFSC với thành viên HĐQT (ông Nguyễn Quốc Phương, ông Nghiêm Mạnh Tuấn, bà Võ Thị Ngân Hà)	Bán dịch vụ: 16.210.717.954 đồng Mua dịch vụ: 2.062.271.017 đồng
02	NAFSC và CTY TNHH MTV nhiên liệu hàng không (SKYPEC)	Giao dịch giữa NAFSC với thành viên HĐQT (ông Nguyễn Thanh Bình)	Thu nhập từ thưởng quản lý hao hụt: 1.055.822.468 đồng

#### **5. Nhận xét chung về hoạt động của BKS năm 2021**

BKS đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng điều lệ và quy định pháp luật. Hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm tra hoạt động năm 2021.

Hoạt động của BKS đã nhận được sự hỗ trợ tích cực của HĐQT, ban Giám đốc, các phòng chức năng, nghiệp vụ của Công ty. Các ý kiến đóng góp được HĐQT, ban Giám đốc ghi nhận và điều chỉnh phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2021.

## **II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông với các kế hoạch và nhiệm vụ của năm 2022, cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2022. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước
- Giám sát tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.



- Giám sát thường xuyên báo cáo của Ban Điều hành và báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ và tình hình tài chính của công ty.
- Kiểm tra, giám sát công tác hoàn thiện Điều lệ, quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty, công tác tổ chức và lao động của đơn vị, chi trả tiền lương và thu nhập
- Rà soát số liệu báo cáo tài chính quý, 6 tháng của năm 2022, đánh giá phân tích tình hình tài chính, công tác bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.
- Kiểm tra, giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế, công tác đầu tư, mua sắm hàng hóa, dịch vụ.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm và báo cáo theo yêu cầu (nếu có).
- Thực hiện các công tác khác.

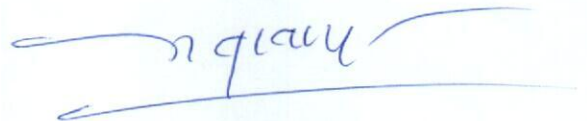
Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát NAFSC trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.

Trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ
- HĐQT, GĐ;
- Lưu BKS, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Hương Giang**